|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** **THÀNH PHỐ LAI CHÂU**Số: /BC-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***TP Lai Châu, ngày ..... tháng 3 năm 2023* |

**BÁO CÁO**

Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết **71/NQ-CP** ngày 08/8/2017 của Chính phủ

Thực hiện Công văn số 731/UBND-KTN ngày 06/03/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện công văn số 87-CV/BCSĐ ngày 03/3/2023 của BCSĐ UBND tỉnh và Công văn số 1169/BNN-TCLN ngày 01/3/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT

Phần I

**THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG**

I. HIỆN TRẠNG TÀI NGUYÊN RỪNG

- Hiện trạng tài nguyên rừng và đất lâm nghiệp của thành phố Lai Châu trước khi Nghị quyết 71/NQ-CP được ban hành giai đoạn 2011 – 2016: Năm 2011 diện tích đất lâm nghiệp 2.570,48 ha, diện tích rừng tính độ che phủ là 1.672,47 ha, độ che phủ rừng đạt 23,1% (diện tích rừng tự nhiên 1.558,55 ha, diện tích rừng trồng 113,92 ha); năm 2016 diện tích đất lâm nghiệp 2.713,46 ha, diện tích rừng tính độ che phủ là 1.771,61 ha, độ che phủ rừng đạt 25,03% (diện tích rừng tự nhiên 1.627,96 ha, diện tích rừng trồng 143,65 ha). Gia đoạn 2011 - 2016 diện tích rừng tính độ che phủ tăng 99,14 ha.

- Hiện trạng tài nguyên rừng năm 2017 và 2022: Năm 2017 diện tích đất lâm nghiệp 2.797,53 ha, diện tích rừng tính độ che phủ là 1.858,54 ha, độ che phủ rừng đạt 26,26% (diện tích rừng tự nhiên 1.703,18 ha, diện tích rừng trồng 155,36 ha); Năm 2022 diện tích đất lâm nghiệp 3.759,11 ha, diện tích đất có rừng 2.772,87 ha, diện tích rừng được tính độ che phủ là 2.694,42 ha (Rừng tự nhiên 2.446,77 ha; rừng trồng đã thành rừng 247,65 ha; rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng 48,63 ha), tỷ lệ che phủ rừng đạt 27,81 %. Giai đoạn 2017 - 2022 diện tích rừng tính độ che phủ tăng 835,58 ha.

II. **ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CÔNG TÁC QUẢN LÝ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG GIAI ĐOẠN 2011 – 2016**

- Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011-2016 đã được UBND thành phố, các cơ quan chuyên môn, UBND xã, phường chỉ đạo, triển khai thực hiện tương đối hiệu quả. Kịp thời ban hành các chỉ thị, văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện trong công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng.

- UBND thành phố chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt công tác phát triển rừng, cùng với sự triển khai thực hiện có hiệu quả của các cơ quan chuyên môn, UBND xã, phường cũng như sự hưởng ứng tích cực của Nhân dân. Kết quả trồng rừng thay thế giai đoạn đạt 96,25 ha (năm 2015 là 29,41 ha; năm 2016 là 66,84 ha). Diện tích rừng và chất lượng rừng ngày càng tăng, tình trạng khai thác rừng, phá rừng, cháy rừng đã giảm so với giai đoạn trước.

- Các chính sách đầu tư trong lâm nghiệp ngày được Đảng, Nhà nước quan tâm, trong đó có chính sách chi trả DVMTR mang lại thu nhập đáng kể cho người dân sống phụ thuộc vào rừng, góp phần xóa đói giảm nghèo, đảm bảo an ninh trật tự xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái.

Phần II

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI **VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 71/NQ-CP**

**I. CÔNG TÁC QUÁN TRIỆT, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

Kết quả công tác quán triệt và triển khai thực hiện, Nghị quyết số 71/NQ- CP trên các mặt:

- Các văn bản quán triệt, triển khai**:** Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/1/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ; Chương trình hành động số 15-CTr/TU, ngày 18/4/2017 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Lai Châu về thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW, ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương; Kế hoạch 1628/KH-UBND, ngày 30/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP, ngày 08/8/2017 của Chính phủ; Công văn số 1228-CV/TU ngày 11/01/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Công văn số 123/BNN-TCLN ngày 09/01/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tăng cường các biện pháp bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật, cháy rừng; Chỉ thị 17/CT UBND ngày 28/11/2017 của UBND tỉnh Lai Châu V/v tăng cường các biện pháp trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và PCCCR…

- Ban hành kế hoạch: Kế hoạch số 86/KH-ThU ngày 20/6/2017 của Thành ủy Lai Châu về Thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ rừng và phát triển rừng; Kế hoạch số 1587/KH-UBND ngày 18/8/2017 của UBND thành phố Lai Châu về Thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ rừng và phát triển rừng…

 - Tổ chức Hội nghị triển khai Nghị quyết số 71/NQ-CP theo quy định. *(Tổng hợp theo phụ lục 01)*

II. **KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG TỪ KHI CÓ CHỈ THỊ 13-CT/TW; NGHỊ QUYẾT SỐ 71/NQ-CP**

1. Công tác tuyên truyền

- UBND thành phố chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND xã, phường phối hợp thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến Chỉ thị 13-CT/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP. Từ năm 2017 đến năm 2022 đã tổ chức tuyên truyền được 138 cuộc họp với 5.781 lượt người tham gia *(Năm 2017 tổ chức 12 cuộc họp với 525 lượt người tham gia; năm 2018 tổ chức 34 cuộc họp với 915 lượt người tham gia; năm 2019 tổ chức 05 cuộc họ với 332 lượt người tham gia; năm 2020 tổ chức 31 cuộc họp với 1.317 lượt người tham gia; năm 2021 tổ chức 38 cuộc họp bản, tổ dân phố với 1.752 lượt người tham gia; năm 2022 tổ chức 18 cuộc họp bản, tổ dân phố với 940 lượt người tham gia).* Ngoài ra còn tuyên truyền hệ thống loa truyền thanh của xã, phường 126 lượt; tuyên truyền lưu động 80 lượt bằng hai thứ tiếng phổ thông và tiếng Mông; Ký cam kết công tác BV&PTR, thực hiện chính sách chi trả DVMTR giữa Chủ tịch UBND xã, phường với 17 tổ trưởng dân phố, bản có rừng. Ký giữa tổ dân phố bản với 515 hộ gia đình, 9 nhóm hộ.

- Công tác tuyên truyền trong quản lý, bảo vệ rừng và phát triển rừng bước đầu mang lại những chuyển biến tích cực, Nhân dân có ý thức trách nhiệm hơn, muốn gắn bó với rừng, tích cực hưởng ứng các chính sách bảo vệ và phát triển rừng. Diện tích rừng, chất lượng rừng ngày càng tăng, tình trạng khai thác rừng, phá rừng, cháy rừng đã giảm so với giai đoạn trước.

(Tổng hợp theo phụ lục 02).

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng

a) Kiện toàn, củng cố tổ chức, bộ máy quản lý nhà nước, làm rõ chức năng, nhiệm vụ của các ngành, các cấp

Tham mưu Thành ủy thành lập 01 Ban Chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết, chính sách, Đề án về phát triển Nông nghiệp giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thành phố; chỉ đạo thành lập 07 Ban Chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết, chính sách, Đề án về phát triển Nông nghiệp giai đoạn 2021-2025 cấp xã; thành lập 01 Ban Chỉ huy PCCCR thành phố Lai Châu giai đoạn 2021-2025; 07 Ban Chỉ huy PCCCR cấp xã và 17 tổ chuyên trách quản lý, bảo vệ rừng với 201 người tham gia, tập trung ở các bản có rừng, có các hộ nhận khoán bảo vệ rừng.

b) Quyết định phân công, phân cấp cụ thể trách nhiệm quản lý Nhà nước cho chính quyền cơ sở, quy định rõ trách nhiệm người đứng đầu chính quyền, cơ quan, tổ chức về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn, UBND xã, phường, Ban Chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết, chính sách, Đề án về phát triển Nông nghiệp, Ban Chỉ huy PCCCR, UBND thành phố đã tham mưu, ban hành quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

c) Quản lý chặt chẽ các cơ sở chế biến gỗ

 Hiện nay trên địa bàn thành phố Lai Châu có 25 cơ sở kinh doanh, chế biến gỗ trong đó có 01 tổ chức và 24 hộ gia đình, cá nhân. UBND thành phố chỉ đạo các cơ quan chức năng thường xuyên tuyên truyền, kiểm tra giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật trong kinh doanh, chế biến gỗ. Qua kiểm tra hầu hết các cơ sở đều chấp hành tốt các quy định của Nhà nước trong trình tự quản lý, chế biến, tiêu thụ.

d) Quản lý chặt chẽ tình trạng dân di cư tự do tại nơi đi và nơi đến: Không.

đ) Kiện toàn tổ chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của lực lượng Kiểm lâm

Hạt Kiểm lâm thành phố Lai Châu hiện có 08 biên chế được chia thành các bộ phận chuyên môn gồm: Thanh tra - pháp chế, Kỹ thuật, Kiểm lâm phụ trách địa bàn. Hàng năm được tạo điều kiện học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, cùng với sự chỉ đạo sát sao của UBND thành phố, Chi cục Kiểm lâm tỉnh, sự vào cuộc của các cấp, các ngành, Nhân dân và sự lỗ lực của tập công chức Hạt Kiểm lâm những năm qua công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đạt được kết quả tích cực, không để xảy ra các điểm nóng về phá rừng, khai thác rừng đặc biệt từ 2017 đến nay trên địa bàn thành phố không xảy ra các vụ cháy rừng.

e) Công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát : Hàng năm UBND thành phố đều ban hành các kế hoạch kiểm tra công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, PCCCR tại xã, phường. Qua kiểm tra, giám sát đã chỉ ra những kết quả đạt được, những mặt còn hạn chế cần khắc phục. Hầu hết các xã, phường, cơ quan chuyên môn thực hiện tốt chức năng quản lý Nhà nước về lâm nghiệp, có những giải pháp tham mưu UBND thành phố triển khai thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn.

f) Xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, phường tăng cường phối hợp tuần tra bảo vệ rừng, kiểm tra, kiểm soát lâm sản trên khâu lưu thông, các cơ sở kinh doanh, chế biến lâm sản trên địa bàn nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời, đúng quy định pháp luật, không xảy ra tình trạng khiếu nại, khiếu kiện.

3. Điều tra, đo đạc, xây dựng hồ sơ quản lý, phân định, đánh mốc ranh giới các loại rừng

a) Phân định, đánh mốc ranh giới các loại rừng trên bản đồ và thực địa đến đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn

UBND thành phố đã chỉ đạo các cơ quan chức năng thường xuyên rà soát đánh giá trạng thái rừng, trữ lượng rừng để cập nhật diễn biến rừng. Chỉ đạo xây dựng Đề án giao đất, giao rừng, phân định, đánh mốc ranh giới các loại rừng trên bản đồ và thực địa. Tuy nhiên đến nay chưa bố trí được kinh phí để triển khai thực hiện.

b) Giải quyết dứt điểm tình trạng tranh chấp, lấn chiếm đất rừng trái pháp luật

Trong những năm vừa qua công tác tranh chấp đất rừng được UBND thành phố chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND xã, phường phối hợp giải quyết kịp thời, dứt điểm, không để Nhân dân khiếu nại, khiếu kiện kéo dài. Hầu hết ý kiến của Nhân dân về diện tích rừng đã được đo đếm, giải quyết thỏa đáng, trên cơ sở đó tiến hành hợp đồng chi trả DVMTR cho các hộ nhận khoán.

c) Việc giao, cho thuê đối với diện tích rừng cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng do UBND xã đang quản lý: Không có.

d) Tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty lâm nghiệp theo tinh thần Nghị quyết số 30-NQ/TW của Bộ Chính trị khoá XI: Không có.

4. Rà soát, đánh giá, kiểm soát chặt chẽ các quy hoạch, dự án phát triển kinh tế, xã hội có tác động đến diện tích, chất lượng rừng

a) Giám sát chặt chẽ các dự án chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, nhất là đối với các dự án phát triển thuỷ điện, khai thác khoáng sản, xây dựng các khu công nghiệp, dịch vụ du lịch: Không có

b) Rà soát, đánh giá lại kết quả thực hiện và hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường đối với các dự án cải tạo rừng tự nhiên: Không có.

c) Rà soát, đánh giá các dự án chuyển đổi rừng sang trồng cao su, sản xuất nông nghiệp: Không có.

d) Đình chỉ, thu hồi đất đối với dự án chuyển đổi mục đích sử dụng rừng có sai phạm, hoặc có nguy cơ gây thiệt hại lớn về rừng, môi trường sinh thái, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất và đời sống người dân vùng dự án: Không có.

đ) Xử lý nghiêm minh, công khai, minh bạch các tổ chức, cá nhân vi phạm, thiếu trách nhiệm trong công tác thẩm định, phê duyệt, cấp phép đầu tư: Không có

5. Trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền và người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, địa phương

a) Các cấp uỷ, tổ chức đảng, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đã được xác định trong các nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan

Thành ủy Lai Châu đã ban hành Nghị quyết số 03-NQ/ThU ngày 15/10/2015 về Phát triển rừng trên địa bàn thành phố Lai Châu giai đoạn 2016 -2020, UBND thành phố hàng năm cũng đã ban hành kế hoạch, các văn bản chỉ đạo thực hiện tốt các mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn. Do vậy các chỉ tiêu về độ che phủ rừng đến nay theo các năm đều đạt và vượt chỉ tiêu theo kế hoach đã đề ra, không để xẩy ra các điểm nóng về phá rừng, cháy rừng, khai thác lâm sản trái phép.

b) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, địa phương phải chịu trách nhiệm chính đối với các vụ phá rừng, cháy rừng, mất rừng thuộc phạm vi lĩnh vực, địa bàn mình quản lý, hoặc để cho các tổ chức, cá nhân cấp dưới vi phạm các quy định pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng: Không có.

c) Trách nhiệm của công chức, viên chức chịu trách nhiệm chính đối với các vụ phá rừng, cháy rừng, mất rừng thuộc phạm vi lĩnh vực, địa bàn mình quản lý: Không có.

6.Phát triển rừng, nâng cao giá trị của rừng

a) Quản lý nâng cao chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp

Trên địa bàn thành phố hiện có 01 cơ sở gây trồng giống lâm nghiệp và cây ăn quả. Các cơ quan chuyên môn đã thực hiện nghiêm túc việc quản lý, qua kiểm tra cơ sở chấp hành tốt các quy định nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng giống.

b) Đẩy mạnh trồng rừng ngập mặn, rừng phòng hộ ven biển, ven sông, rừng đầu nguồn: Không có.

c) Trồng rừng mới, trồng lại rừng sau khai thác; nâng cao chất lượng, năng suất rừng trồng; chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ thành rừng kinh doanh gỗ lớn: Không có.

d)Khoanh nuôi, xúc tiến tái sinh phục hồi, bổ sung rừng, nâng cao giá trị đa dạng sinh học, khả năng cung cấp lâm sản, khả năng phòng hộ và các giá trị khác của rừng

Hàng năm tổ chức rà soát diện tích đất lâm nghiệp có cây gỗ tái sinh rải rác có khả năng thành rừng để xây dựng kế hoạch bảo vệ, khoanh nuôi, xúc tiến tái sinh phục hồi, bổ sung rừng. Từ năm 2017 đến nay tổ chức hợp đồng khoán khoanh nuôi được 338,27 ha, vì vậy diện tích rừng tự nhiên do khoanh nuôi tái sinh phục hồi ngày càng tăng.

đ) Kết quả trồng rừng thay thế

Từ năm 2017 đến nay trên địa bàn thành phố triển khai trồng được 29,24 ha rừng. Hàng năm UBND thành phố chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện tốt việc tuyên truyền, đôn đốc, hướng dẫn Nhân dân phát chăm sóc, trồng dặm, bảo vệ tốt diện tích rừng mới trồng (tổng hợp theo phụ lục 12).

7. Công tác quản lý, bảo vệ rừng và dừng khai thác gỗ rừng tự nhiên

a) Công tác bảo vệ rừng

UBND thành phố chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng, quản lý lâm sản phát hiện, ngăn chặn xử lý kịp thời các hành vi vi phạm về khai thác, mua, bán, vận chuyển, phá rừng, kinh doanh, chế biến lâm sản trên địa bàn. Từ năm 2017 đến năm 2022 phát hiện và xử lý 80 vụ vi phạm, thu nộp ngân sách nhà nước 550.293.000 đồng. (Tổng hợp theo phụ lục 13).

b) Dừng khai thác gỗ rừng tự nhiên.

- Tình hình cấp phép khai thác tận thu, tận dụng lâm sản trên diện tích rừng tự nhiên: Không có.

- Tình hình khai thác rừng tự nhiên theo phương án quản lý rừng bền vững: Không có.

c) Kiểm soát việc chuyển diện tích rừng tự nhiên sang mục đích khác :Không có.

8. Đẩy mạnh hợp tác, hội nhập quốc tế trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ và phát triển rừng

- Kết quả quan hệ hợp tác song phương trong quản lý bảo vệ rừng vùng giáp ranh, đấu tranh, ngăn chặn hoạt động buôn lậu, vận chuyển trái phép lâm sản qua biên giới: Không có.

- Kết quả huy động các nguồn vốn tài trợ nước ngoài (vốn ODA, vay ưu đãi và hỗ trợ quốc tế...) cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng: Không có.

9. Tổ chức thực hiện

Chủ động xây dựng các kế hoạch kiểm tra, giám sát, đôn đốc, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết, chỉ thị của các cơ quan chuyên môn, UBND xã, phường. Chỉ đạo thực hiện tốt báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng tháng, quý, năm, thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC, TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Kết quả đạt được

- Thực hiện tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện quản lý, bảo vệ rừng và phát triển rừng.

- Công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật trong công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng, PCCCR, chi trả DVMTR được chú trọng, ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, Nhân dân ngày được nâng lên.

- Tổ chức, bộ máy quản lý nhà nước sắp xếp tinh gọn, phân công, phân cấp cụ thể, quy định rõ trách nhiệm người đứng đầu; đội ngũ công chức, viên chức hoạt động hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu cải cách hành chính hiện nay.

- Ban hành các kế hoạch kiểm tra, giám sát, đôn đốc trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, PCCCR, chi trả DVMTR tại xã, phường.

- Các cơ quan chuyên môn tăng cường phối hợp tuần tra bảo vệ rừng, kiểm tra, kiểm soát lâm sản trên khâu lưu thông, các cơ sở kinh doanh, chế biến lâm sản trên địa bàn nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời, đúng quy định pháp luật, không xảy ra tình trạng khiếu nại, khiếu kiện. Không để xảy ra các điểm nóng về phá rừng, khai thác, kinh doanh, mua, bán lâm sản trái pháp luật.

- Rà soát đánh giá trạng thái rừng, trữ lượng rừng để cập nhật diễn biến rừng theo đúng quy định. Giải quyết dứt điểm tình trạng tranh chấp, lấn chiếm rừng, đất rừng trái pháp luật.

- Kiểm soát chặt chẽ các quy hoạch, dự án phát triển kinh tế, xã hội có tác động đến diện tích, chất lượng rừng.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

a) Tồn tại, hạn chế

- Tình trạng nhỏ lẻ người dân khai thác lâm sản chưa đúng quy định còn xảy ra.

- Diện tích rừng trồng thành rừng chưa cao, nhiều lô rừng có tỷ lệ cây sống thấp.

b) Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Nguyên nhân khách quan: Các nhóm hộ, hộ gia đình, tổ chức, cá nhân được giao khoán bảo vệ rừng chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm đối với diện tích rừng của mình đã được hợp đồng bảo vệ; nhu cầu dùng củi đốt, sấy, sưởi của nhân dân còn cao.

- Nguyên nhân chủ quan: Phương pháp tuyên truyền giáo dục pháp luật về bảo vệ rừng, phát triển rừng, quản lý lâm sản để nhân dân hưởng ứng chưa thực sự hiệu quả; công tác tham mưu của một số công chức cho chính quyền địa phương có lúc còn chậm; công tác tổ chức tuần tra, kiểm tra kiểm soát lâm sản đôi lúc chưa thường xuyên; kinh phí đầu tư, hỗ trợ cho công tác trồng rừng còn rất thấp, chỉ hỗ trợ trồng rừng năm đầu tiên, kinh phí chăm sóc, trồng dặm những năm tiếp theo không có.

c) Bài học kinh nghiệm

- Phải xác định công tác bảo vệ rừng, PCCCR là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

***-*** Luôn coi trọng vai trò của việc tuyên truyền công tác BVR, PCCCP trong toàn dân, nhằm nâng cao ý thức về bảo vệ rừng, PCCCR trong đông đảo nhân dân, đồng thời giúp nhân dân có những kĩ năng, hiểu biết về bảo vệ rừng, PCCCR.

***-*** Cần thực hiện nghiêm túc trách nhiệm quản lý Nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp của chính quyền các cấp, tích cực thực hiện các chủ trương, chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng, PCCCR tại các xã, phường.

 ***-*** BCĐ thường xuyên tiến hành kiểm tra, giám sát chặt chẽ các xã, phường, chủ rừng theo phương án, kế hoạch đã được duyệt; phát huy vai trò trách nhiệm của chủ rừng, đặc biệt là việc chủ động tuần tra, kiểm tra rừng, phát hiện, ngăn chặn xử lý kịp thời các hành vi vi phạm.

***-*** Coi trọng nắm bắt thông tin báo cháy, tố giác những hành vi sai trái của tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện bảo vệ rừng, PCCCR; các vụ vi phạm phải được điều tra, làm rõ và xử lý nghiêm.

Phần III

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. NHẬN ĐỊNH, DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1. Dự báo bối cảnh tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong nước và quốc tế có tác động đến việc công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng

Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm đến công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững, do đó có nhiều chính sách hỗ trợ đầu tư; hiệu quả từ công tác chi trả dịch vụ môi trường làm cho người dân tham gia tích cực hơn trong công tác bảo vệ phát triển rừng tạo việc làm, tăng thu nhập, xóa đói giảm nghèo, nâng cao mức sống cho người dân và góp phần giữ vững an ninh, quốc phòng, qua đó giảm áp lực lên rừng tự nhiên.

Tuy nhiên, diễn biến bất thường của thời tiết cực đoan (bão, lũ lụt, hạn hán,..) và các tác động tiêu cực khác dẫn đến nguy cơ xẩy ra mất rừng cao; nhu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để phát triển kinh tế ngày càng nhiều, vấn đề sinh kế của người dân ven rừng, thiếu đất sản xuất sẽ tạo ra những áp lực rất lớn trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

2. Những vấn đề đặt ra đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng

- Thuận lợi: Công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn thành phố luôn được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của UBND tỉnh, Thành uỷ và sự phối hợp chặt chẽ của các sở, ban, ngành trong tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ của cấp uỷ, chính quyền các xã, phường với cơ quan chuyên môn trong tham mưu, triển khai thực hiện công tác quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản; nhận thức và trách nhiệm của người dân đối với diện tích rừng được giao khoán bảo vệ, khoanh nuôi tái sinh đã từng bước nâng lên, rừng dần được phục hồi và tăng lên.

- Khó khăn: Thu nhập từ nghề rừng còn thấp so với các ngành khác, lâu thu hồi vốn nên một số hộ dân chưa mạnh dạn đầu tư, chưa thực sự tâm huyết với phát triển nghề rừng; Nhân dân canh tác nương rẫy xen trong rừng nên nguy cơ nhân dân vén rừng làm nương, cháy rừng do đốt nương rẫy rất cao; nhu cầu sử dụng củi làm chất đốt vẫn còn cao, chưa có điều kiện chuyển đổi, thay thế chất đốt là nguyên nhân chính gây áp lực lớn đối với rừng; một số hộ gia đình nhận khoán bảo vệ rừng, được hưởng chính sách chi trả DVMTR nhưng chưa thực sự quan tâm bảo vệ diện tích được nhận khoán, vẫn cho rằng công tác bảo vệ rừng bảo vệ rừng là của các cơ quan chức năng.

- Cơ hội: Tỉnh Lai Châu đã xây dựng và ban hành Nghị quyết, chương trình, đề án phát triển lâm nghiệp bền vững, trong đó có nhiều chính sách hỗ trợ tốt tạo điều kiện cho người dân tham gia bảo vệ và phát triển rừng để phát triển kinh tế, tạo thu nhập cho người dân

- Thách thức: Chưa có vùng quy hoạch sản xuất nương rẫy của nhân dân, do vậy tiềm ẩn nguy cơ cháy rừng là rất cao; điều kiện kinh tế của người dân còn gặp nhiều khó khăn nguy cơ người dân lên rừng khai thác lâm sản, phá rừng làm nương gây khó khăn trong công tác quản lý bảo vệ rừng.

- Những vấn đề đặt ra đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng: cam kết đưa mức phát thải ròng về “0” vào năm 2050; dịch vụ môi trường rừng; trao đổi tín chỉ các bon; bảo vệ động vật hoang dã, nguy cấp, quý hiếm và phòng chống buôn bán xuyên biên giới

Tập trung mọi nguồn lực và đưa ra các giải pháp phù hợp, đột phá để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ phát triển lâm nghiệp trên địa bàn thành phố, với mục tiêu: Bảo vệ nghiêm ngặt diện tích rừng hiện có, cải thiện chất lượng rừng tự nhiên, duy trì ổn định độ che phủ bằng hoặc cao hơn hiện tại; huy động sự tham gia rộng rãi, tích cực của các thành phần kinh tế vào hoạt động sản xuất lâm nghiệp để phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, nâng cao mức sống cho người dân và góp phần giữ vững an ninh quốc phòng trên địa bàn.

II.**NHỮNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TIẾP THEO**

- Kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai, thực hiện các chủ trương, chính sách, đề án, kế hoạch của các cấp; xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng, phát triển rừng, PCCCR và thực hiện chính sách chi trả DVMTR trên địa bàn.

- Tuần tra, kiểm tra rừng nhằm ngăn chặn và xử lý nghiêm minh các hành vi khai thác rừng trái phép, phá rừng làm nương, vén nương vào rừng; kiểm tra, kiểm soát các cơ sở kinh doanh, chế biến lâm sản và trên khâu lưu thông.

- Bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có và thực hiện tốt công tác khoanh nuôi tái sinh, chăm sóc rừng trồng; chủ động rà soát, đánh giá, cập nhật những diện tích đủ điều kiện thành rừng để thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng tăng thu nhập cho người dân, nâng tỷ lệ che phủ rừng trên địa bàn thành phố lên 28,0% năm 2025.

- Coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tổ chức cho CBCC học tập các Nghị quyết, Chỉ thị, chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước ; phát huy tinh thần đoàn kết, khắc phục mọi khó khăn, nêu cao ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm của mỗi CBCC; tổ chức bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ; thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng.

- Tăng cường công tác tuyên truyền chủ trương đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các đề án, kế hoạch của tỉnh, của thành phố trong lĩnh vực lâm nghiệp; đôn đốc, kiểm tra các hộ, nhóm hộ, cộng đồng thôn bản nhận khoán bảo vệ rừng thực hiện chính sách chi trả DVMTR bảo vệ diện tích rừng theo đúng nội dung hợp đồng đã ký kết.

**III.** KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT (Không)

Trên đây là báo cáo của UBND thành phố Lai Châu về sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Sở NN&PTNT (B/c)- Lãnh đạo UBND thành phố;- Lưu: VT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****Bùi Hữu Cam** |